

Số: /TB-UBND

Tuần Giáo, ngày 01 tháng 02 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Tuần Giáo năm 2024

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg, ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển Kinh tế - Xã hội vùng đồng bào DTTS và Miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh tăng dự toán thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương, đồng thời điều chỉnh tăng chi dự toán nguồn kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (đợt1) năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 2674/KH-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ các Quyết định của UBND huyện Tuần Giáo: Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 về việc Phê duyệt danh mục định hướng các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trung hạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào Dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tuần Giáo, Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 về việc Bổ sung địa bàn thực hiện các Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trung hạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào Dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tuần Giáo; Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 25/01/2024 của UBND huyện về việc Thực hiện Chương trình mục

tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tuần Giáo; Kế hoạch 105/KH-UBND ngày 28/4/2022 về việc Cơ cấu lại ngành nông nghiệp huyện Tuần Giáo giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND huyện Tuần Giáo về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024; Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 25/01/2024 của UBND huyện Tuần Giáo thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn huyện Tuần Giáo năm 2024.

UBND huyện Tuần Giáo thông báo tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Tuần Giáo năm 2024 với các nội dung sau: *(Có biểu thông tin chi tiết của Dự án kèm theo).*

Để tham gia tuyển chọn UBND huyện Tuần Giáo thông báo đến các tổ chức, doanh nghiệp, HTX, cá nhân trong và ngoài huyện tiến hành các thủ tục sau:

1. Hồ sơ đăng ký bao gồm

- Văn bản đăng ký Chủ trì dự án chuỗi liên kết (danh sách chuỗi liên kết ban hành kèm theo Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 và quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của UBND huyện Tuần Giáo gửi kèm theo).

- Thành phần hồ sơ theo quy định tại Khoản 2, Điều 3, Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Hồ sơ năng lực của đơn vị đề xuất làm chủ trì liên kết thực hiện gồm: quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ hoặc giấy phép đăng ký kinh doanh; tổ chức bộ máy, năng lực tài chính và thông tin liên quan đến năng lực của đơn vị; kế hoạch sản xuất, kinh doanh của đơn vị; các hoạt động đã thực hiện liên quan đến chuỗi đăng ký làm chủ trì; thông tin liên hệ (email, website, địa chỉ, số điện thoại).

2. Số lượng hồ sơ: 01bộ hồ sơ (Bản gốc) và 11 bộ hồ sơ bản sao có dấu đỏ của đơn vị chủ trì liên kết.

3. Đơn vị tiếp nhận hồ sơ

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tuần Giáo.

- Địa chỉ: Khối Tân Giang, Thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên - Điện thoại: 02153 862 320.

4. Hình thức nộp hồ sơ

Nộp trực tiếp tại Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Tuần Giáo.

5. Thời hạn cuối cùng nhận hồ sơ: 17 giờ 00 phút, ngày 20/02/2024 (20 ngày khi Thông báo được phát hành⁽¹⁾). Các hồ sơ gửi qua đường bưu điện được tính theo dấu đến của bưu điện chậm nhất là ngày 20/02/2024.

6. Các đơn vị liên quan của huyện Tuần Giáo

6.1. Văn phòng HĐND và UBND huyện: Đăng tải thông báo tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

6.2. Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình: Phổ biến, thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng của huyện.

6.3. UBND các xã, thị trấn: Thông tin đến các doanh nghiệp, Hợp tác xã (HTX) trên địa bàn biết, có nhu cầu đăng ký tham gia chủ trì liên kết các dự án sử dụng nguồn vốn Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện năm 2024.

Trong quá trình lập hồ sơ dự án nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị doanh nghiệp, HTX liên hệ trực tiếp với Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp⁽²⁾ hoặc phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tuần Giáo⁽³⁾ để được hướng dẫn, hỗ trợ

Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo thông báo để các tổ chức, cá nhân liên quan biết, đăng ký chủ trì thực hiện các Dự án./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy – HĐND (B/c);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Phòng NN & PTNT; TTDVNN huyện;
- UBND các xã;
- Trang thông tin điện tử huyện (Đăng TB);
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Tuyên

(1) Quy định tại điểm e, khoản 1, Điều 12 – Luật đấu thầu 2013.

(2) Liên hệ Trung tâm DVNN huyện: Nguyễn Thị Thanh Nga – SĐT: 0979.699.547.

(3) Liên hệ Phòng Nông nghiệp & PTNT: Quàng Thị Như Quỳnh – SĐT: 0344.542.829
Phạm Hồng Lâm – SĐT: 0919.184.108

Mẫu 01: Đơn đề nghị hỗ trợ

Tên chủ trì liên kết

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

... , ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

V/v hỗ trợ' liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

Kính gửi:

- UBND tỉnh Điện Biên;
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Điện Biên;
- UBND huyện, thị xã, thành phố

Chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết):

Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Giấy đăng ký kinh doanh số ngày cấp

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Căn cứ chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị của (Tên Chương trình Mục tiêu quốc gia), (tên đối tượng tham gia liên kết) đề nghị UBND tỉnh (hoặc UBND huyện, thị xã, thành phố):

I. Thông tin chung

1. Loại sản phẩm nông nghiệp liên kết:
2. Địa bàn thực hiện:
3. Quy mô liên kết:
4. Tổng nguồn vốn {von ngân sách nhà nước, vốn của chủ trì liên kết, vốn của các thành viên tham gia liên kết, von tín dụng ưu đãi):
5. Tiến độ thực hiện dự kiến:

II. Đề nghị hỗ trợ của nhà nước

1. Tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường:

2. Chuyên giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi:
3. Vật tư, nguyên liệu, công cụ, trang thiết bị phục vụ sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi:
4. Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ:
5. Phân tích các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, chi phí thiết lập mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm:
6. Xây dựng, quản lý dự án:
7. Tư vấn xây dựng liên kết; chi phí khảo sát đánh giá tiềm năng phát triển chuỗi giá trị; tư vấn xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, quy trình kỹ thuật, đánh giá thị trường, phương án phát triển thị trường:

8

(Các nội dung đề nghị hỗ trợ chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm):

III. Cam kết:(tên chủ trì liên kết)..... cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây.
2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.
3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

IV. Tài liệu kèm theo (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm):

1

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Mẫu 02: Dự án liên kết theo chuỗi giá trị

Tên chủ trì liên kết

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/ , ngày.....tháng năm

DỰ ÁN LIÊN KẾT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ
..... (tên hình thức liên kết)

Phần I

GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN

I. Tên dự án liên kết:

II. Các đối tượng tham gia

1. Chủ trì liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số..... , ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:..... Fax:.....Email:

2. Các bên tham gia liên kết (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)

a) Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số..... , ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:

b) Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số , ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

Fax:

E-mail:

c).....

3. Số lượng hộ gia đình nông dân tham gia liên kết (phân theo từng loại đối tượng theo từng chương trình mục tiêu quốc gia quy định):

III. Địa điểm thực hiện Dự án:

IV. Căn cứ pháp lý xây dựng dự án (liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án liên kết)

Phần II

NỘI DUNG DỰ ÁN

I. Mục tiêu của dự án:

II. Tổng quan về liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trước khi thực hiện dự án và sự cần thiết xây dựng dự án liên kết

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội trên địa bàn (điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội trên địa bàn có liên quan đến việc thực hiện dự án liên kết):

2. Tổng quan về liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trước khi thực hiện dự án liên kết (Kết quả thực hiện liên kết trong 03 năm gần nhất trong trường hợp đã có thời gian liên kết lâu dài; trường hợp liên kết mới xây dựng, báo cáo khái quát tình hình sản xuất và tiêu thụ nông sản trong 3 năm gần nhất).

3. Sự cần thiết xây dựng dự án liên kết.

III. Nội dung của dự án

1. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết:
2. Quy mô liên kết:
3. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:
4. Hình thức liên kết:
5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:
6. Thị trường sản phẩm của dự án liên kết; đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm dự án liên kết.

7. Các giải pháp thực hiện để đưa dự án vào hoạt động (thuê đất, san lấp mặt bằng, đầu tư vào các trang thiết bị...)

IV. Các nội dung đề nghị hỗ trợ

1. Chi tiết các nội dung đề nghị được hỗ trợ (số lượng, nội dung, thời gian, kinh phí ...)

1.1. Tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường:

1.2. Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi:

1.3. Vật tư, nguyên liệu, công cụ, trang thiết bị phục vụ sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi:

1.4. Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ:

1.5. Phân tích các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, chi phí thiết lập mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm:

1.6. Xây dựng, quản lý dự án:

1.7. Tư vấn xây dựng liên kết; chi phí khảo sát đánh giá tiềm năng phát triển chuỗi giá trị; tư vấn xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, quy trình kỹ thuật, đánh giá thị trường, phương án phát triển thị trường:

1.8

(Các nội dung đề nghị hỗ trợ chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)

2. Đối ứng của đối tượng tham gia liên kết (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm, nếu có).

3. Thời gian hỗ trợ (chi tiết thời gian cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm, nếu có)

4. Tổng chi phí, cơ cấu từng nguồn vốn: ngân sách nhà nước (chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm), vốn của chủ trì liên kết, vốn tham gia của bên liên kết, vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách:

5. Các hồ sơ gửi kèm (chủ trì dự án liên kết căn cứ các quy định hiện hành của các Chương trình, nguồn vốn hỗ trợ và các quy định hiện hành của Nhà nước, bổ sung dự toán, các tài liệu liên quan để phục vụ quá trình phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết):

V. Dự kiến hiệu quả và tác động của dự án

1. Hiệu quả của dự án liên kết (kinh tế, môi trường, xã hội):

2. Tác động của dự án liên kết (các rủi ro về thị trường, tổ chức thực hiện, các rủi ro khác và giải pháp khắc phục):

VI. Xử lý vi phạm

Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đơn vị chủ trì liên kết, đối tượng tham gia liên kết vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan (nếu có).

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ

I. Kế hoạch tổ chức thực hiện dự án

(Chủ đầu tư xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện dự án liên kết. Trong đó phải có kế hoạch triển khai và thực hiện các nội dung ưu đãi, hỗ trợ, kế hoạch tài chính, kế hoạch giám sát và đánh giá thực hiện dự án liên kết)

II. Tổ chức thực hiện

III. Kiến nghị

Ngoài các nội dung nêu trên, chủ đầu tư dự án liên kết có thể bổ sung các nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án liên kết và phù hợp với điều kiện thực tế.

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

r

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu 03: Kế hoạch đề nghị hỗ trợ dự án

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

, ngày tháng.....năm 20.

KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

I. Thông tin chung

1. Chủ trì liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Giấy đăng ký kinh doanh số....., ngày cấp
- Địa chỉ:
- Điện thoại:Fax: Email:

2. Các bên tham gia liên kết (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)

a) Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Giấy đăng ký kinh doanh số....., ngày cấp:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:Fax:E-mail

b) Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Giấy đăng ký kinh doanh số....., ngày cấp:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:Fax:E-mail

c)

3. Số lượng hộ gia đình nông dân tham gia liên kết (phân theo từng loại đối tượng theo từng chương trình mục tiêu quốc gia quy định)

4. Tổng quan về liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trước khi thực hiện dự án và sự cần thiết xây dựng dự án

5. Địa điểm thực hiện liên kết:

II. Nội dung của liên kết

1. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết:

2. Quy mô liên kết:

3. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:

4. Hình thức liên kết:

5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:

6. Thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm

III. Các nội dung đề nghị hỗ trợ

1. Chi tiết các nội dung đề nghị được hỗ trợ (số lượng, nội dung, thời gian, kinh phí ...)

1.1. Tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường:

1.2. Chuyên gia, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi:

1.3. Vật tư, nguyên liệu, công cụ, trang thiết bị phục vụ sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi:

1.4. Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ:

1.5. Phân tích các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, chi phí thiết lập mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm:

1.6. Xây dựng, quản lý dự án:

1.7. Tư vấn xây dựng liên kết; chi phí khảo sát đánh giá tiềm năng phát triển chuỗi giá trị; tư vấn xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, quy trình kỹ thuật, đánh giá thị trường, phương án phát triển thị trường:..... \

1.8

(Các nội dung đề nghị hỗ trợ chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)

2. Đối ứng của đối tượng tham gia liên kết (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm, nếu có)

IV. Dự kiến hiệu quả và tác động của chính sách hỗ trợ'

V. Kế hoạch tiến độ và tổ chức thực hiện

VI. Kiến nghị

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu 04: Bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết

BẢN THỎA THUẬN VỀ VIỆC CỬ ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

Ngày tháng năm , tại
chúng tôi là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

1. Tên đơn vị tham gia liên kết:
 - Người đại diện theo pháp luật:
 - Chức vụ:
 - Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại: , Fax: E-mail
2. Tên đơn vị tham gia liên kết:
 - Người đại diện theo pháp luật:
 - Chức vụ:
 - Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại: , Fax: E-mail
- 3.

Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm chủ trì liên kết như sau:

- I. Đơn vị chủ trì liên kết:
- II. Thông tin chung về liên kết
 1. Địa bàn liên kết:
 2. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết:
 3. Quy mô liên kết:
 4. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:
 5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:

III. Tổng mức đầu tư của liên kết: đồng,
trong đó:

1. Số vốn đề nghị hỗ trợ: đồng.
2. Đối ứng của các bên tham gia liên kết: đồng, gồm:
 - (tên đơn vị tham gia liên kết)... đồng.
 - (tên đơn vị tham gia liên kết): đồng.
3. Các nguồn vốn khác: đồng.

IV. Thực hiện liên kết

••

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết)

2. Các quy định về sửa đổi các nội dung được thỏa thuận

Các bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. Biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án liên kết. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thỏa thuận này được lập thànhbản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữbản, chủ trì dự án liên kết giữ bản./.

r

Chữ ký của các bên tham gia dự án liên kết

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 05. Bản cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

, ngày.....thángnăm 20

BẢN CAM KẾT

Bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường

Kính gửi:

(cơ quan chủ quản chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh, cấp huyện)

Chủ trì liên kết:

Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax:E-mail:

Mã số thuế

Sản phẩm liên kết:

Loại hình liên kết:

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực:

Trồng trọt

Lâm nghiệp

Chăn nuôi

Nuôi trồng thủy sản

Khai thác, sản xuất muối Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm thủy sản

(Đánh dấu X vào ô ghi tên lĩnh vực sản xuất và cam kết thực hiện)

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ....
Số:...../20 .../HĐSXTT

Căn cứ:
Bộ luật dân sự năm 2015;

Hôm nay, ngày tháng năm 20....,
tại , hai bên chúng tôi gồm:

BÊN A: DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CỦA NÔNG DÂN

Địa chỉ:

Điện thoại:.....Fax:

Mã số thuế:

Tài khoản:

Do ông/bà:

Chức vụ: làm đại diện.

BÊN B: TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CỦA NÔNG DÂN/NÔNG DÂN

Do ông/bà :..... Chức vụ:..... làm đại diện.

CMND/CCCD số:..... ngày cấp nơi cấp

Địa chỉ:

Điện thoại:

Tài khoản:

Sau khi bàn bạc trao đổi thống nhất, hai bên nhất trí ký Hợp đồng như sau:

Điều 1. Nội dung chính

1. Bên B đồng ý Hợp đồng sản xuất và bán (tiêu thụ).....cho
bên A:

- Thời gian sản xuất: từ ngày.. tháng.....nămđến ngày....
tháng..... năm

- Diện tích:ha.

- Sản lượng dự kiến: tấn.

- Địa điểm:

2. Bên A đồng ý hợp đồng (sản xuất/cung cấp dịch vụ/mua/bán/tiêu thụ - trả ngay hoặc ghi nợ) cho bên B (sản xuất/cung cấp dịch vụ/mua/bán/tiêu thụ - trả ngay hoặc ghi nợ), cụ thể như sau:

Tên sản phẩm	Diện tích sản	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
--------------	---------------	----------	---------	------------

	xuất (ha)	(tấn)	(đồng/tấn)	(đồng)
1.				
2.				
Tổng cộng				

3. Nếu bên B tự mua (*tên giống hoặc vật tư, dịch vụ*)

: (*tên giống hoặc vật tư*) mà bên B tự mua phải là loại đạt tiêu chuẩn, chất lượng của....., được sự chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền.

4. Bên B bán hàng hóa cho bên A:

- Số lượng tạm tính:
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm do hai bên đã thoả thuận được ghi ở Điều 2 dưới đây và với số lượng thực tế khi thu hoạch.

Điều 2. Tiêu chuẩn chất lượng và quy cách hàng hóa Bên B phải đảm bảo

1. Chất lượng hàng theo quy định
2. Quy cách hàng hóa
3. Bao bì đóng gói

Điều 3. Thời gian, địa điểm giao nhận và bốc xếp

1. Thời gian giao hàng
2. Địa điểm giao, nhận hàng
3. Bốc xếp, vận chuyển, giao nhận

Điều 4. Giá cả và phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

1. Giống và vật tư (*áp dụng cho trường hợp bên A bán ghi nợ cho bên B*):
 - Giá các loại vật tư, phân bón, công lao động.
 - Phương thức thanh toán.
 - Thời hạn thanh toán.
2. Sản phẩm hàng hóa
 - Tiêu chuẩn (các tiêu chuẩn sản phẩm hàng hóa phải đạt được).
 - Giá nông sản dự kiến (giá trên thị trường tại thời điểm thu hoạch hoặc giá sàn hoặc mức bù giá....).
 - Giá thu mua của sản phẩm dự án/kế hoạch liên kết bằng giá thị trường tại thời điểm thu hoạch hoặc cao hơn giá thị trường đồng/kg (hoặc %).
 - Phương thức và thời điểm thanh toán.
3. Địa điểm giao hàng
 - Ghi rõ địa điểm bên B giao sản phẩm nông sản hàng hoá cho bên A.

Điều 5. Trách nhiệm bên A

- Giới thiệu doanh nghiệp/đơn vị cung cấp vật tư nông nghiệp (*phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn,...*) cho bên B nếu bên B có nhu cầu.
- Đảm bảo giao giống đúng số lượng, chất lượng, chủng loại, qui cách và thời

hạn đã cam kết (*đổi với trường hợp bên A bán gòn nợ cho bên B giống phục vụ sản xuất*).

- Đảm bảo thu mua sản phẩm hàng hóa đúng theo qui cách - phẩm chất đã cam kết và số lượng thu hoạch thực tế.

- Phối hợp với bên B tổ chức các biện pháp thu mua phù hợp với thời gian thu hoạch của bên B và kế hoạch giao nhận của bên A (*căn cứ theo lịch điều phối của bên A*).

- Cung cấp bao bì đựng cho bên B (*nếu có yêu cầu*) sau khi đạt được thỏa thuận mua bán giữa hai bên.

Điều 6. Trách nhiệm bên B

- Bên B phải tuân thủ các qui trình canh tác theo yêu cầu của bên A và phù hợp với khuyến cáo của ngành nông nghiệp.

- Giao, bán sản phẩm hàng hóa đúng theo qui cách về phẩm chất, số lượng (*theo thực tế thu hoạch*), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho bên A các thông tin về quá trình canh tác, thời gian thu hoạch, địa điểm giao hàng V.V....

- Lập danh sách hộ nông dân tham gia liên kết sản xuất trong cánh đồng lớn (*có danh sách kèm theo hợp đồng*).

Điều 7. về chia sẻ rủi ro bất khả kháng và biến động giá cả thị trường

1. Trường hợp phát hiện hoặc có dấu hiệu bất khả kháng thì mỗi bên phải thông báo kịp thời cho nhau để cùng bàn cách khắc phục và khẩn trương cố gắng phòng tránh, khắc phục hậu quả của bất khả kháng. Khi bất khả kháng xảy ra, hai bên phải tiến hành theo đúng các thủ tục quy định của pháp luật lập biên bản về tổn thất của hai bên, có xác nhận của ủy ban nhân dân xã (huyện) nơi xảy ra bất khả kháng để được miễn trách nhiệm khi thanh lý hợp đồng.

- Ngoài ra, Bên A còn có thể thỏa thuận miễn giảm.....% giá trị vật tư, tiền vốn ứng trước cho Bên B theo sự thỏa thuận của hai bên.

2. Trường hợp giá cả thị trường có đột biến gây thua thiệt quá khả năng tài chính của Bên A thì hai bên bàn bạc để Bên B điều chỉnh giá bán nông sản hàng hóa cho Bên A so với giá đã ký tại Điều 1 của hợp đồng này.

- Ngược lại, nếu giá cả thị trường tăng có lợi cho Bên A thì hai bên bàn bạc để Bên A tăng giá mua nông sản cho Bên B.

Điều 8. Trách nhiệm vật chất của các bên trong việc thực hiện hợp đồng

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã được thỏa thuận trong hợp đồng, bên nào không thực hiện đúng, thực hiện không đầy đủ

hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì bị phạt bồi thường thiệt hại vật chất.

- Mức phạt vi phạm hợp đồng về số lượng, chất lượng, giá cả, thời gian và địa điểm phương thức thanh toán do hai bên thỏa thuận ghi vào hợp đồng.

+ Mức phạt về không đảm bảo số lượng: (..... % giá trị hoặc đồng/đơn vị)

+ Mức phạt về không đảm bảo chất lượng

+ Mức phạt về không đảm bảo thời gian

+ Mức phạt về sai phạm địa điểm

+ Mức phạt về thanh toán chậm

- Mức bồi thường không thực hiện đúng cam kết thu mua sản phẩm của dự án (mua thấp hơn 80% sản lượng): tỷ lệ bồi thường là % tổng giá trị sản lượng không thu mua hoặcđồng/tấn; giá bồi thường tính theo giá thị trường tại thời điểm thu hoạch. Trường hợp chủ trì liên kết thu mua sản phẩm dự án với giá thấp hơn giá thị trường thì chủ trì liên kết phải bù chênh lệch giá trị đảm bảo bằng 80% giá trị tổng sản lượng của dự án; giá bù chênh lệch tính theo giá thị trường tại thời điểm giá cao nhất.

Điều 9. Xử lý vi phạm

1. Trường hợp bên A vi phạm Hợp đồng

Nếu bên A được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên A cho bên B.

2. Trường hợp bên B vi phạm Hợp đồng

Nếu bên B được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên B cho bên A.

Điều 10. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết.

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh Hợp đồng đã ký, trong quá trình thực hiện có gì thay đổi, hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay phụ lục Hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm Hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành.... bản, mỗi bên giữ bản có giá trị ngang

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

nhau./.

Xác nhận của ủy ban nhân dân xã hoặc phòng công chứng huyện chứng thực

